

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**TRẦN TUẤN HÒA**

**DẠY HỌC CA KHÚC VIẾT VỀ HÀ NỘI CỦA  
NHẠC SĨ PHÚ QUANG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ  
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ÂM NHẠC  
Khóa 7 (2016 - 2018)**

**Hà Nội, 2020**

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH  
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

***Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Trinh Hương***

**Phản biện 1: PGS.TS. Trần Hoàng Tiến**

**Phản biện 2: TS. Đỗ Thị Minh Chính**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 10 tháng 12 năm 2019

***Có thể tìm hiểu luận văn tại:***

**Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Âm nhạc Việt Nam trải qua quá trình phát triển, đã có được những thành tựu to lớn. Đó là do những đóng góp công sức và sáng tạo của biết bao thế hệ nhạc sĩ. Họ đã làm nên một bức tranh đời sống âm nhạc muôn màu muôn vẻ. Đến nay, chúng ta đã có những thế hệ nhạc sĩ sáng tác ca khúc, trong số đó không thể không nhắc đến những cống hiến của nhạc sĩ Phú Quang. Ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang có những giá trị nghệ thuật nhất định, giai điệu trữ tình và lời ca giàu chất thơ, phần lớn ca khúc của ông đều có những tìm tòi sáng tạo trong cách phát triển giai điệu, là các yếu tố cần thiết cho việc vận dụng kỹ thuật thanh nhạc.

Việc đưa các tác phẩm chuẩn mực của thế giới và các tác phẩm nổi tiếng của Việt Nam vào giảng dạy luôn là một trong những tiêu chuẩn của các chương trình đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp hiện nay ở nước ta. Trong các tác phẩm của nhạc sĩ Việt Nam, nhiều ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang đã được lựa chọn đưa vào chương trình môn Thanh nhạc của nhiều trường đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp và sư phạm âm nhạc, trong đó có trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Thanh nhạc là môn học chính, có vị trí quan trọng trong chương trình ĐHSP Âm nhạc, SV sau khi ra trường đảm nhiệm công tác giảng dạy chủ yếu ở các trường phổ thông và ở các đơn vị có đào tạo âm nhạc nên hát là một trong những yêu cầu về năng lực thực hành của chuẩn đầu ra. Khoa Thanh nhạc đảm nhiệm công tác dạy học môn Thanh nhạc trong toàn trường và đã đạt được nhiều thành tích đáng kể. Việc dạy học các ca khúc của các nhạc sĩ Việt Nam nói chung và của nhạc sĩ Phú Quang nói riêng đã đạt được những thành quả nhất định. Khá nhiều SV thể hiện tốt các, bài hát của nhạc sĩ Phú Quang, không chỉ ở khía cạnh kỹ thuật thanh nhạc mà còn đạt được cả về sự thể hiện chất trữ tình sâu lắng trong âm nhạc của ông. Bên cạnh những thành tựu vẫn còn một số bất cập như một số SV thể hiện tác phẩm chưa đáp ứng được những yêu cầu nghệ thuật cần thiết, xử lý tác phẩm còn non về kỹ thuật...

Là một cử nhân thanh nhạc đã từng biểu diễn và lựa chọn các ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang vào việc dạy hát, cá nhân tôi hiểu rõ về giá trị nghệ thuật của các ca khúc mang lại. Với mong muốn cho người yêu nhạc Việt có cái nhìn chân thực hơn về đặc điểm sáng tác, phong cách nghệ thuật thông qua các ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang,

cũng như giúp cho SV ĐHSPT Âm nhạc nâng cao hơn chất lượng học tập thanh nhạc, tôi chọn đề tài: ***Đạy học ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*** cho luận văn Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.

## **2. Lịch sử nghiên cứu**

Nghiên cứu về sáng tác của nhạc sĩ Phú Quang được chúng tôi tập hợp thành hai nhóm liên qua đến đề tài như sau:

Nhóm công trình/ bài viết nghiên cứu về thanh nhạc và phương pháp dạy học thanh nhạc gồm có:

Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp sư phạm thanh nhạc*, Viện Âm nhạc. Nội dung công trình là những quy trình, phương pháp dạy hát, kỹ thuật về hơi thở, khẩu hình, khoảng vang, âm vực và bài tập tập luyện giọng, sửa lỗi kỹ thuật.

Nguyễn Trung Kiên (2014), *Những vấn đề sư phạm thanh nhạc*, Nxb Âm nhạc. Nội dung gồm có những lý thuyết về âm thanh học, phát triển về thói quen thanh nhạc, kỹ thuật hơi thở của các nghệ sĩ Opera nổi tiếng, các âm khu và các bài tập luyện. Ngoài ra cuốn sách còn có phần hỏi đáp ngắn gọn những thắc mắc của người nhập môn và đưa ra những nguyên tắc cho người mới học hát.

Hồ Mộ La (2008), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội. Đây là cuốn sách viết sâu về các phương pháp giảng dạy Thanh nhạc phương Tây cũng như các cách hát ca khúc mới Việt Nam.

Trần Ngọc Lan (2001), *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát mới*, Nxb Giáo dục. Nội dung sách gồm 2 phần: Một số đặc trưng của cấu âm tiếng Việt giữa nói và hát. Tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát truyền thống áp dụng vào nghệ thuật ca hát mới nhằm nâng cao, phát triển chất lượng tiếng hát cho rõ lời, rõ nghĩa. Cuốn sách này là một tài liệu bổ ích đối với vấn đề biểu diễn các tác phẩm thanh nhạc tiếng Việt.

Mai Khanh, (1997), *Sách học thanh nhạc*, Nxb Trẻ. Cuốn sách tập trung phân tích các tác phẩm của nước ngoài và Việt Nam cho bậc trung học và đại học cung cấp nhiều tác phẩm giúp cho việc phát triển giọng hát.

Nhóm các công trình/ đề tài/ luận văn nghiên cứu trường hợp gồm có:

*Âm nhạc mới Việt Nam tiến trình và thành tựu* (2000), của nhóm tác giả Tú Ngọc - Nguyễn Thị Nhung - Vũ Tự Lân - Nguyễn Ngọc Oánh - Thái Phiên, Viện Âm nhạc xuất bản]. Công trình này đã viết rất chi tiết về sự hình thành và phát triển của nền âm nhạc mới Việt Nam trong nhiều lĩnh vực: sáng tác, biểu diễn, nghiên cứu phê bình và đời sống âm nhạc. Nội dung được chú trọng nhiều nhất là lĩnh vực sáng tác, các nhạc sĩ nổi tiếng được nhắc tới hoặc có tác phẩm được đề cập đến, trong đó có nhạc sĩ Phú Quang, ông được nêu tên và nêu tác phẩm *Em ơi, Hà Nội phố* tiêu biểu cho ca khúc trữ tình sau năm 1975.

Công trình *1000 năm âm nhạc Thăng Long - Hà Nội* (2010), Nxb Âm nhạc, gồm 5 tập do nhiều tác giả biên soạn, PGS. NGND Dương Viết Á và PGS.TS Vũ Nhật Thăng đồng chủ biên. Công trình này có lời giới thiệu bằng tiếng Anh, cung cấp nhiều tư liệu giá trị, thông tin xác thực về nền âm nhạc cổ truyền và âm nhạc cung đình của các triều Lý, Trần, Lê, Nguyễn, cũng như những di sản âm nhạc mới, những sáng tạo của các thể hệ nhạc sĩ Hà Nội, trong đó có nhắc tới sáng tác ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang. Đây là công trình có ý nghĩa lịch sử, ý nghĩa văn hóa, xã hội sâu sắc, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa Việt Nam.

Cuốn *Nhạc sĩ Việt Nam* hiện đại của Hội Nhạc sĩ Việt Nam xuất bản năm 1997, là công trình khá đồ sộ giới thiệu chân dung và tóm lược sự nghiệp của các nhạc sĩ, các nhà nghiên cứu, phê bình âm nhạc Việt Nam, trong đó có nhạc sĩ Phú Quang. Dù không nhiều nhưng cuốn sách cũng cho người đọc thấy được những nét chính yếu quan trọng nhất về đặc điểm âm nhạc cũng như sự nghiệp sáng tác của ông.

Nhạc sĩ Phú Quang cũng đã viết về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của mình, đó là cuốn sách *Chuyện bình thường và những mảnh hồi ức chợt hiện*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội năm 2016 [40]. Trong cuốn sách này, ông không chỉ cho người đọc thấy được cuộc đời, sự nghiệp mà còn thấy cả những quan điểm, nội dung sáng tác, cách xây dựng ý tưởng trong tác phẩm.

Có thể nói, những công trình nêu trên rất cần thiết cho đề tài của chúng tôi nghiên cứu. Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo được khá nhiều bài viết về nhạc sĩ Phú Quang trên mạng internet, tuy chỉ là trên mạng song chúng tôi cũng phần nào thấy được những quan điểm về sáng tác ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang.

Những tài liệu trên đây đã đề cập đến vấn đề về ca khúc cũng như phương pháp học thanh nhạc cho các đối tượng học sinh và SV trong các trường nghệ thuật, giúp phát triển và hoàn thiện giọng hát cũng như xử lý ngôn ngữ trong ca hát. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy chưa có công trình nào nghiên cứu cụ thể về việc dạy học ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang cho SV ĐHSP Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu đề xuất biện pháp dạy hát ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW, nhằm góp phần nâng cao hơn khả năng ca hát cho các em trong quá trình đào tạo tại nhà trường.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu khái niệm và một số vấn đề liên quan đến nghệ thuật ca hát làm cơ sở lý luận của đề tài.

Đánh giá thực trạng việc dạy học thanh nhạc của SV Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Tìm hiểu về sự nghiệp sáng tác và đặc điểm ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang.

Đề xuất các biện pháp dạy học ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Triển khai thực nghiệm, đánh giá và đưa ra các kết luận khoa học.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Biện pháp dạy học thanh nhạc ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn tập trung khảo sát các tư liệu nghiên cứu về nhạc sĩ Phú Quang và chọn 10 ca khúc tiêu biểu viết về Hà Nội của ông đã được biểu diễn trước công chúng, được thu âm và in ấn xuất bản (gồm các ca khúc ở PL5) để ứng dụng vào dạy học thanh nhạc cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Nghiên cứu chủ yếu tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW và khảo sát dạy học SV Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Đối tượng SV tham gia thực nghiệm: SV năm thứ 3, hệ Đại học Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 7 năm 2019.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng chủ yếu các phương pháp sau:

Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết bao gồm: *Phân tích, so sánh và tổng hợp* để nghiên cứu, phân tích các tài liệu, kết quả điều tra, từ đó tổng hợp và đưa ra những nhận định có tính khoa học.

Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn bao gồm *điều tra, phỏng vấn và thực nghiệm sư phạm* để khảo sát thực trạng việc dạy học thanh nhạc cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Phương pháp trình diễn để đánh giá mức độ thể hiện ca khúc Phú Quang của SV Đại học Sư phạm Âm nhạc tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

### **6. Những đóng góp của luận văn**

Luận văn hi vọng sẽ bổ sung tài liệu cho SV Đại học Sư phạm Âm nhạc, giúp các em có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về những ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang.

Kết quả của luận văn nếu được công nhận sẽ có ý nghĩa thiết thực trong việc dạy học thanh nhạc các ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang, đóng góp phần nhỏ về lý luận và biện pháp dạy học thanh nhạc cho SV Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

### **7. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Khái quát chung về cuộc đời sự nghiệp và đặc điểm âm nhạc của nhạc sĩ Phú Quang

Chương 3: Biện pháp dạy học ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang

## **Chương 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

#### **1.1. Một số khái niệm**

Tìm hiểu các khái niệm liên quan đến luận văn sẽ là cơ sở lý luận để luận giải các vấn đề trong luận văn. Theo đó, các khái niệm liên quan đến dạy học, phương pháp dạy học, ca hát... sẽ được chúng tôi đề cập trong phần khái niệm.

##### **1.1.1. Ca khúc**

Ca khúc là tác phẩm âm nhạc có lời ca, được diễn tả bằng âm thanh giọng người.

##### **1.1.2. Dạy học và dạy học ca hát**

###### **1.1.2.1. Dạy học**

Dạy học là một hình thức tổ chức dưới sự điều khiển có mục đích, định hướng của người dạy, giúp cho người học có được hệ thống tri thức kỹ năng, kỹ xảo để phát triển năng lực tư duy, năng lực hành động và phẩm chất cá nhân theo hướng tích cực.

###### **1.1.2.2. Ca hát**

Ca hát là dùng giọng theo giai điệu nhất định; hát liên quan tới bộ máy phát âm của con người như thanh đới, vòm họng, cổ, mũi, khoang ngực, bụng...

###### **1.1.2.3. Dạy học ca hát**

Dạy học hát/ca hát là quá trình có định hướng, tổ chức rèn luyện những kỹ thuật ca hát của người dạy giúp cho người học hát có được các kiến thức, năng lực thực thành ca hát có hiệu quả, đạt được mục đích, nhiệm vụ của quá trình dạy học.

#### **1.1.3. Một số kỹ thuật cơ bản của nghệ thuật ca hát**

##### **1.1.3.1. Tư thế**

Tư thế của cơ thể khi hát phải đảm bảo được hai yếu tố: thuận lợi cho việc lấy hơi, phát âm, biểu hiện tình cảm và thẩm mỹ đẹp mắt.

Trước hết, tư thế phải thuận lợi cho hơi thở được thoải mái, từ cách lấy hơi, nén hơi, đẩy hơi và phát âm đều phải được thực hiện tốt nhất có thể. Khi đứng, sức nặng cơ thể hầu như dồn vào một chân, chân kia đứng lên trước một bước vừa để cơ thể không bị căng cứng, đẹp mắt hơn. Trọng lượng của cơ thể đặt ở phần thắt lưng, không ngã ra sau hay chúi về phía trước. Hai vai kéo về sau, thả lỏng ngực, hai tay buông lỏng tự nhiên. Mắt nhìn thẳng, không cúi hay ngửa cổ.

##### **1.1.3.2. Hơi thở**



Ở Việt Nam, các ca sĩ chuyên nghiệp có một giọng hát khoẻ và đầy đặn sử dụng kiểu *thở ngược dưới và bụng* trong ca hát. Với kiểu thở này, vai trò chủ đạo của cơ hoành tham gia hoạt động một cách tích cực hơn, tạo điều kiện tốt cho việc nén hơi thở, tạo điểm tựa cho một cột hơi đầy đặn, liên tục. Điều đó làm cho ca sĩ có thể hát được những nốt cao của giọng, từ những nốt chuyển giọng ở cuối âm khu mở trở lên cho đến hết âm khu cao của giọng ở những nốt phải hát âm thanh đóng.

#### *1.1.3.3. Khẩu hình*

Hình dáng của miệng khi hát phụ thuộc vào những nguyên âm và phụ âm - nghĩa là những phát âm khi nhả chữ. Các nguyên âm cần được kéo dài theo trường độ của nốt nhạc, thế nên miệng cần mở to và tích cực hơn. Khi hát, hình dáng của miệng phải thoải mái, rộng rãi, làm cho nét mặt tươi tỉnh tự nhiên. Độ mở rộng hẹp của miệng ở từng loại giọng còn ảnh hưởng đến âm lượng và âm sắc.

#### *1.1.3.4. Vị trí âm thanh cộng minh*

Vị trí âm thanh cộng minh là một thuật ngữ chuyên môn dùng để chỉ những điểm vang khi hát. Vị trí đúng và được cộng minh đúng cách sẽ tạo ra âm thanh vang, sáng, đẹp. Vị trí không đúng như hát đưa vào mũi, tì vào cổ sẽ tạo âm thanh xấu, hoặc thô ráp, nặng nề, hoặc chói rít, nghẹt... Muốn có vị trí âm thanh đúng cần hiểu khái niệm cộng minh và biết cách hát cộng minh.

## **1.2. Thực trạng dạy học môn Thanh nhạc cho sinh viên Đại học Sư phạm Âm nhạc trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

### *1.2.1. Khái quát về trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*

Trường ĐHSPT Nghệ thuật TW, tiền thân là trường Sư phạm Thể dục - Nhạc Hoạ Trung ương, được thành lập năm 1979, cho đến nay đã có lịch sử gần 50 năm xây dựng và trưởng thành; là nơi đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ giáo viên nghệ thuật cho cả nước: “Năm 1970, Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc - Hoạ Trung ương được thành lập với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV có chuyên môn về Thể dục, Âm nhạc và Hội hoạ ở trình độ trung cấp” [43; 3]. Trải qua nhiều giai đoạn: được nâng lên thành trường CĐSP “năm 1980, Bộ Giáo dục đã quyết định thành lập Trường CĐSP Thể dục - Nhạc - Hoạ Trung ương trên cơ sở Trường Sư phạm Thể dục - Nhạc - Hoạ Trung ương” [43; 3] rồi tách Trường CĐSP Thể dục - Nhạc - Hoạ Trung ương thành 2 trường năm 1985, đến “ngày 26/5/2006,

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 117/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương”

### **1.2.2. *Đội ngũ giảng viên dạy Thanh nhạc***

Khoa Sư phạm Âm nhạc có chức năng đào tạo SV Âm nhạc ở trình độ cao đẳng và đại học. Do đặc thù của chuyên ngành, SV cần có những kỹ năng về ca hát và nhạc cụ để có thể ứng dụng tốt vào thực tế ở các trường phổ thông sau khi ra trường, nên hai môn được quan tâm hơn cả là Thanh nhạc và Nhạc cụ. Hai môn được học này được bố trí học trong cả bốn năm.

### **1.2.3. *Chương trình và giáo trình giảng dạy***

Môn Thanh nhạc trong chương trình đào tạo hệ ĐHSP Âm nhạc gồm 105 tiết trong 4 năm học, chia thành 4 học phần, mỗi học phần gồm 30 tiết (2 tín chỉ, mỗi tín chỉ 15 tiết). Riêng học phần 4 năm 4, SV chỉ lên lớp 15 tiết (1 tín chỉ) ở học kỳ I, sang học kỳ II các em tự luyện tập bài thi tốt nghiệp môn học.

*Học phần 1 (30 tiết) - năm thứ nhất:*

*Học phần 2 (30 tiết) - năm thứ hai:*

*Học phần 3 (30 tiết) - năm thứ ba:*

*Học phần 4 (15 tiết) - năm thứ tư:*

### **1.2.4. *Khả năng của sinh viên***

Đối tượng học sinh thi tuyển vào khoa Sư phạm Âm nhạc trường ĐHSP Nghệ thuật TW chủ yếu ở độ tuổi 18-19, tốt nghiệp THPT trên địa bàn toàn quốc. Đây là lứa tuổi đang ở giai đoạn trưởng thành, cơ thể có sự phát triển, tốt về thể chất, trí tuệ, tâm sinh lý. Đặc điểm này rất thuận lợi cho việc học tập nói chung và học hát nói riêng. So với các lứa tuổi trước, bộ máy phát âm (miệng, vòm họng, mũi, thanh đới...) của lứa tuổi này đã phát triển hoàn thiện. Giọng hát ở giai đoạn có khả năng phát triển tốt nhất: giọng nam ổn định, vang, khỏe; giọng nữ thuận lợi với chuyển giọng; tâm cỡ giọng cũng có thể đạt đến rộng nhất so với các giai đoạn ở lứa tuổi trước (thiếu niên, nhi đồng...). Hơi thở dùng cho ca hát cũng đạt đến độ sung sức nhất.

### **1.2.5. *Thực trạng dạy học ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang***

#### **1.2.5.1. *Phương pháp dạy học của giảng viên***

Luyện thanh các kỹ thuật cơ bản như liền tiếng, rời tiếng để khi vào bài hát, SV áp dụng các kỹ thuật đó. Trong phần này, GV đã uốn nắn cho SV khá kỹ, từ tư thế đứng, hơi thở, cách nén hơi, giữ hơi và đẩy hơi.

GV giảng giải cặn kẽ, thị phạm cho SV hiểu, đồng thời dạy 02 SV trong 1 tiết nên GV còn cho SV này nhận xét SV kia để nhận ra cách thực hiện các kỹ thuật cho chuẩn hơn. Đặc biệt, khi luyện lên các nốt cao, GV chú ý SV cách thực hiện kỹ thuật đóng tiếng làm sao để âm thanh lên cao không bị chói rít. Đây là kỹ thuật khó, chúng tôi trao đổi và được biết GV đã có nhiều giờ luyện kỹ thuật này cho SV nên SV thực hiện theo khá trôi chảy. Do đã là năm thứ ba nên với các kỹ thuật luyện thanh, SV đáp ứng khá tốt.

#### *1.2.5.2. Tình hình học tập của sinh viên*

Là môn học có tính thực hành kỹ năng, thanh nhạc được đa số SV yêu thích, bởi các em cho rằng đây là môn quan trọng thiết thực với nghề sau này, được rèn luyện những kỹ năng cơ bản, học hỏi kiến thức âm nhạc và thể hiện chính mình trước nhiều người. SV rất ý thức được nếu hát tốt thì ra trường sẽ làm nghề tốt hơn. Qua dự giờ của GV Đàm Minh Hưng nêu trên và một số giờ khác, chúng tôi thấy SV tiếp thu khá nhanh, làm theo hướng dẫn của GV không quá khó khăn, một số em còn tiếp thu tốt, đáp ứng tốt những yêu cầu của thầy. Các em tỏ ra chăm chú và mong muốn được tiến bộ trong khi học. Một số em còn trao đổi với thầy/cô về nguyện vọng và cách hát của mình cũng như nêu các câu hỏi khi gặp những kỹ thuật mà các em cảm thấy trừu tượng.

Kết quả thi cuối các học kỳ SV thường được điểm khá, giỏi, ít khi bị thi lại, học lại. Tuy vậy, cũng có một số SV giọng hát không tốt, không chăm chỉ tập luyện nên kết quả không cao.

#### **Tiểu kết**

Từ cơ sở các khái niệm và thực trạng dạy học thanh nhạc, chúng tôi cho rằng việc dạy học thanh nhạc phải căn cứ vào năng lực của từng SV, để từ đó GV định hướng từ trước để SV có thể luyện tập, thực hành. Mỗi SV có một tố chất khác nhau, đặc điểm về tâm sinh lý khác nhau cũng như sở thích, sở trường và thẩm mỹ âm nhạc khác nhau mà GV cũng cần có hiểu biết với từng đối tượng. SV phải căn cứ vào sự định hướng của GV để có thể chủ động phương pháp luyện tập thực hành và tiếp thu những sự chỉ bảo, uốn nắn của GV trong quá trình học.

Nội dung chương trình dạy học cung cấp tương đối đầy đủ kiến thức chung về thanh nhạc. Chất lượng cũng như số lượng nội dung chương trình học đảm bảo với từng bậc học và phù hợp với từng năm. Những vấn đề cơ bản như hệ thống kiến thức, kỹ năng và kỹ

thuật thanh nhạc cơ bản, phương pháp xử lí tác phẩm đều được đưa vào chương trình một cách bài bản, có nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, việc chưa có giáo trình chính thức đồng bộ cũng là một nguyên nhân hạn chế cách dạy học. Khả năng của SV đáp ứng được yêu cầu đào tạo, có sự ổn định nhưng không đồng đều.

Chúng tôi đã phân tích thực trạng dạy môn thanh nhạc trên hai đối tượng GV và SV để rút ra những ưu điểm, khuyết điểm và những vấn đề còn tồn đọng để làm cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu dạy học ca khúc về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang ở chương 2 và thiết lập biện pháp dạy học thanh nhạc ở chương 3 cùng với các thực nghiệm sư phạm cần thiết.

## **Chương 2**

### **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CUỘC ĐỜI SỰ NGHIỆP VÀ ĐẶC ĐIỂM ÂM NHẠC CỦA NHẠC SĨ PHÚ QUANG**

#### **2.1. Giới thiệu về nhạc sĩ Phú Quang**

“Nhạc sĩ Phú Quang sinh ngày 13 tháng 10 năm 1949”, tại huyện Cẩm Khê, Phú Thọ, tên đầy đủ là Nguyễn Phú Quang. Ngày sinh chính thức của ông là “ngày 8 tháng 7 năm 1949” nhưng 3 tháng sau mẹ ông mới đi đăng ký nên mới có ngày khai sinh trên.

Cha của Phú Quang là “một ông đồ nho”. Có lẽ vậy mà Phú Quang bộc lộ khá rõ niềm say mê với văn chương và ca khúc của ông luôn có chất thơ. Mỗi khi gặp một bài thơ hay, có sự đồng điệu về tâm hồn là ông lại có cảm xúc để sáng tác.

Năm 1954, trong dịp Giải phóng Thủ đô, gia đình Phú Quang trở về Hà Nội. Thấy Phú Quang bộc lộ năng khiếu về âm nhạc, anh trai đã hướng cho thi vào trường nhạc, ông đã thi đỗ sơ cấp chuyên ngành kèn corno. Ông “tốt Nhạc viện năm 17 tuổi, công tác tại Nhà hát Giao hưởng nhạc vũ kịch, 19 tuổi lại học chỉ huy dàn nhạc tại đây, vào nam, ra bắc, Phú Quang đã có đến cả nghìn “sản phẩm”, từ nhạc nhẹ đến giao hưởng thính phòng, từ nhạc múa đến nhạc xiếc, kịch, phim...”.

#### **2.2. Đặc điểm các sáng tác ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang**

##### **2.2.1. Đề tài Hà Nội trong sáng tác ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang**

Đề tài là thuật ngữ dùng để chỉ phạm vi các sự kiện tạo nên cơ sở chất liệu đời sống của tác phẩm nghệ thuật. Khái quát hơn, đề tài thể hiện phạm vi miêu tả trực tiếp của tác phẩm nghệ thuật, không chỉ nhằm giới thiệu các hiện tượng cụ thể cá biệt của đời sống hay của tưởng tượng, mà ở phương diện nhất định, bao giờ đề tài cũng xuyên

qua một phạm vi miêu tả cụ thể để khái quát lên một phạm vi hiện thực đời sống nhất định có ý nghĩa sâu rộng hơn. Đối với một tác phẩm âm nhạc, lời ca chính là sự cụ thể hóa đề tài bằng những diễn giải của tác giả.

Trong số những nhạc sĩ làm nên hiện tượng ca khúc Hà Nội, Phú Quang được đánh giá là chuyên tâm về đề tài này nhất và có nhiều thành công nổi bật. Các tác giả trong cuốn sách *1000 năm âm nhạc Thăng Long Hà Nội* (2010) đã khẳng định: Trong các nhạc sĩ thuộc thập kỷ 40 thế kỉ trước, có lẽ Phú Quang là người có nhiều sáng tác về Hà Nội vào hàng bậc nhất.

### **2.2.2. Lời ca trong sáng tác ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang**

Trong các tác phẩm âm nhạc, ngoài phần âm nhạc hay còn gọi là giai điệu, còn phải kể đến phần ngôn ngữ văn học trong tác phẩm âm nhạc - hay còn gọi là ca từ là phương tiện thể hiện, biểu đạt cảm xúc của tác giả đến với người nghe.

#### *Các ca khúc phổ thơ*

Nhạc sĩ Phú Quang phổ thơ nhiều bài hát hay về Hà Nội. Những ca khúc phổ thơ của nhạc sĩ Phú Quang được nhiều người biết đến có thể kể đến như: *Nỗi nhớ mùa đông* (phỏng thơ Thảo Phương), *Im lặng đêm Hà Nội* (thơ Phạm Thị Ngọc Liên), *Em ơi Hà Nội phố* (thơ Phan Vũ), *Hà Nội ngày trở về* (thơ Doãn Thanh Tùng), *Lặng đặng chiều đông Hà Nội* (thơ Tạ Quốc Chương), *Chiều phủ Tây Hồ* (thơ Thái Thăng Long), *Mơ về nơi xa lắm*, *Hà Nội và em khi thu chớm đông sang...*

#### *Các ca khúc tự viết lời*

Trong bài *Phố cũ của tôi*, ông liên tục hoán dụ, ẩn dụ, so sánh những hình ảnh đẹp của thiên nhiên với người con gái đang yêu với phần lời đầy rất thơ: *Từng cánh lá xoay xoay/ Gió se lạnh thu về/ Con mưa chiều lặng lẽ/ Ru tôi chìm trong nỗi buồn*. Ông biến những cảm giác không thật thành rất thật: *Thu đã về cùng bao thương nhớ/ Hàng sấu cũ rơi đầy lá vàng/ Tôi đã hát cho từng con phố ấy/ Tháng năm qua đi ngời nhớ dòng sông Hồng*. Và ẩn dụ về một tình yêu trong sáng, nên thơ với những ký ức sâu sắc về Hà Nội: *Ngỡ lại gặp em trong chiều Hồ Tây/ Tình yêu xưa sao còn mãi vậy/ Hà Nội ơi con đường quen lối cũ/ Mãi vẫn là bao kỷ niệm tuổi thơ*.

#### *Chất nhân văn trong nội dung*

Giá trị của một tác phẩm nghệ thuật trước hết là ở giá trị tư tưởng đã được nâng lên ở các cung bậc của tình cảm, được truyền tải trong

từng nội dung, câu chữ, ca từ, được chuyển tải bằng tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ.

Nhạc sĩ Phú Quang được đánh giá là một trong những người sáng

### 2.2.3. Đặc điểm âm nhạc trong ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang

Tìm hiểu đặc điểm âm nhạc trong ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang sẽ giúp cho việc dạy và học thanh nhạc được thuận lợi hơn. Từ đó, SV có thể rèn luyện nâng cao khả năng thể hiện một cách hiệu quả.

#### 2.2.3.1. Hình thức, cấu trúc

Trong cuốn *Hình thức âm nhạc* của tác giả Nguyễn Thị Nhung viết về một đoạn đơn là “hình thức của một tư duy âm nhạc hoàn thiện và phát triển, là một ý nhạc tương đối hoàn chỉnh, nổi bật với mức độ cao của tính thống nhất về chủ đề, về điệu tính và có tính tập trung về nội dung”.

Nhạc sĩ Phú Quang khi viết các ca khúc viết về Hà Nội, đã có tư duy về dạng hình thức này. Đơn cử như ca khúc *Hà Nội và em khi thu chớm đông sang* được viết ở hình thức một đoạn đơn nhắc lại, có phần nhạc dạo và phần nhạc kết. Sơ đồ của ca khúc như sau:

Nhạc dạo	Câu 1 (x)	Câu 2 (x')	Nhạc kết
(9)	(1+1) (1+1)	(1+1) (1+1) (1+1)	(2)

Câu 1 (x) có 2 tiết, mỗi tiết chia thành 2 motif, mỗi motif là một ô nhịp với lời tiến hành giai điệu dần trái.

Ví dụ HÀ NỘI VÀ EM KHI THU CHỚM ĐÔNG SANG

Thu rất thật thu là khi chớm đông sang. Em rất thật em là lúc em hoang mang lựa chọn.

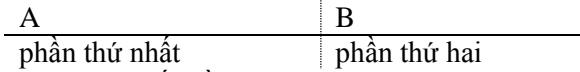
Câu 2 (x') dựa vào nét giai điệu của câu 1, với lời tiến hành làn sóng nhịp nhàng, cùng với mô hình tiết tấu chùm ba đan xen đơn, kép. Câu 2 gồm 3 tiết, mỗi tiết có 2 motif, mỗi motif 1 ô nhịp.

Ví dụ: HÀ NỘI VÀ EM KHI THU CHỚM ĐÔNG SANG

Anh rất thật anh là lúc biết anh ra đi nhẹ gọn. Để bớt cho đôi một chút gió lao xao. Và tránh cho em bớt một lời chào.

### Hình thức hai đoạn đơn

Theo tác giả Nguyễn Thị Nhung: “Hình thức hai đoạn đơn là hình thức gồm có hai phần, mỗi phần không vượt quá phạm vi đoạn nhạc và được biểu thị như sau:



Các ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang được viết ở hình thức hai đoạn đơn có thể kể đến như: *Điều giản dị, Im lặng đêm Hà Nội, Lãng đãng chiều đông Hà Nội, Mơ về nơi xa lắm...*

Ca khúc *Nỗi nhớ mùa đông* là một trong những ca khúc viết ở hình thức hai đoạn đơn không có tái hiện dạng phát triển. Sơ đồ hình thức như sau:

Nhạc đạo	Đoạn một		Đoạn hai			Nhạc kết
	a		B			
(12)	Câu 1 (x)	Câu 2 (x')	Câu 1 (y)	Nhạc nổi	Câu 2 (y')	(3)
	(1+1+1) (1+1)	(1+1+1) (1+1)	(1+1) (1+1+1)	(1n)	(1+1+1) (1+1)	

Đoạn a gồm có 2 câu, mỗi câu chia thành 2 tiết, tiết 1 chia thành 2 motif (1+1), tiết 2 chia thành 2 motif (1+1), tính chất âm nhạc trữ tình, dàn trải.

### Hình thức ba đoạn đơn

Tác giả Phạm Lê Hoà viết về cấu trúc ba đoạn đơn là “dạng cấu trúc của tác phẩm âm nhạc gồm 3 phần mà cấu trúc mỗi phần không vượt quá hình thức một đoạn nhạc” [13; 51]. Theo đó, sơ đồ của hình thức này là:

a (Trình bày) - b (Phần giữa) - a (a') (Tái hiện)

Cùng chung quan điểm đó, Nguyễn Thị Nhung trong cuốn *Hình thức âm nhạc* cũng nhận định: “Hình thức ba đoạn đơn gồm ba phần, mỗi phần không vượt qua khuôn khổ của đoạn nhạc. Mỗi phần của hình thức có chức năng độc lập là trình bày, phần giữa, tái hiện”.

Tác giả cũng đưa ra sơ đồ cấu trúc 3 đoạn đơn như sau:

a	b	C
Trình bày	Phần giữa	Tái hiện

Qua tổng hợp 10 ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang, chúng tôi nhận thấy, đại số các ca khúc có phần nhạc dạo (7/10 ca khúc), một số ca khúc có cả phần nhạc kết (3/10 ca khúc có cả nhạc dạo và nhạc kết), các ca khúc không có phần nhạc dạo tỉ lệ ít hơn (3/10 ca khúc). Sơ đồ tổng quát về cấu trúc như sau:

*Cấu trúc dạng 1:*

<b>Phần nhạc dạo</b>	<b>Phần thân</b>	<b>Phần nhạc kết</b>
Piano	Một đoạn đơn	Piano
Ghita	Hai đoạn đơn	Ghita
Nhạc cụ dân tộc	Ba đoạn đơn	Nhạc cụ dân tộc

*Cấu trúc dạng 2:*

<b>Phần nhạc dạo</b>	<b>Phần thân</b>
Piano	Hai đoạn đơn
Ghita	Ba đoạn đơn

*Cấu trúc dạng 3:*

<b>Phần thân</b>
Hai đoạn đơn
Ba đoạn đơn

#### 2.2.3.2. *Điệu thức và giọng*

Điệu thức là một trong những phương tiện diễn tả rất quan trọng của âm nhạc. Điều đó được tác giả Phạm Tú Hương nêu lên trong cuốn *Lý thuyết âm nhạc cơ bản* rằng: “Màu sắc, tính chất âm nhạc được hình thành qua cơ cấu và mối tương quan chức năng, điệu thức đã góp phần diễn tả nội dung của tác phẩm” “Khi điệu thức được xác định ở một cao độ cụ thể được gọi là giọng. Tên giọng gồm tên chủ âm (bậc I) và tên điệu thức”.

Có lẽ, ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang thường có tính trữ tình nên chủ yếu được viết ở điệu thứ, như: *Em ơi Hà Nội phố* (giọng-moll), *Mơ về nơi xa lắm* (giọng g-moll), *Im lặng đêm Hà Nội* (giọng e-moll), *Hà Nội ngày trở về* (giọng e-moll), *Nỗi nhớ mùa đông* (giọng h-moll), *Hà Nội và em khi thu chớm đông sang* (giọng a-moll), *Phố cũ của tôi* (giọng e-moll), *Lãng đãng chiều đông Hà Nội* (giọng a-moll),...

#### 2.2.3.3. *Giai điệu*

Giai điệu luôn giữ một vai trò đặc biệt trong âm nhạc, là sự liên kết cao độ và trường độ theo chiều ngang, nhằm diễn đạt nội dung âm nhạc một bề.



Âm điệu trong âm nhạc thể hiện bằng sự nối tiếp của các quãng. Trong đó, “đôi với giai điệu, âm điệu là khía cạnh quan trọng nhất, thể hiện bản chất của giai điệu”. Các ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang thường có nét giai điệu nhẹ nhàng, dàn trải. Ta thường gặp lối tiến hành giai điệu với đường nét giai điệu đi ngang xen với các quãng bình ổn, đôi khi có bước nhảy quãng đột ngột để tạo điểm nhấn. Nét giai điệu đi ngang đó, khi hát lên chậm rãi (tốc độ *Andantino*) thường có hiệu ứng tạo nên sự buồn bã, bởi sự rời rạc của từng nốt nhạc. Khi nghe ca khúc Phú Quang, ta luôn cảm thấy như những lời tự sự được gửi gắm vào từng nốt nhạc. Điều đó đã tạo nên tính chất rất riêng trong ca khúc của ông. Với *Nỗi nhớ mùa đông*, nét nhạc đi ngang được tạo nên ở nốt f1, nhưng trước và sau đó là các quãng hẹp đi lên và xuống, kết hợp với tiết tấu đơn chậm rãi.

Ca khúc của Phú Quang nặng về tự sự, điều đó có thể thấy ngay từ đầu ở đa số các ca khúc với những motif ngắn, được tạo bởi những nét điệp âm, như một lời thủ thi về sự trải lòng. Sau đó, nét nhạc sẽ được phát triển dàn trải và nhịp nhàng với những bước đi mới theo kiểu làn sóng, đôi khi có bước nhảy quãng xa để tạo điểm nhấn cho giai điệu. Chẳng hạn, ca khúc *Mơ về nơi xa lắm*, có motif điệp âm ngắn, sau đó phát triển kiểu làn sóng, tạo thành nét giai điệu nhịp nhàng, uyển chuyển.

*Mô tiến* là thủ pháp được sử dụng nhiều nhất trong cách ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang. Ông dùng thủ pháp mô tiến để nhắc lại giai điệu ở một cao độ khác nhằm khắc họa rõ nét hơn hình tượng tác phẩm. Chẳng hạn, trong ca khúc *Em ơi Hà Nội phố*, sang đoạn b, nhạc sĩ dùng thủ pháp tiến để phát triển giai điệu bằng cách tiết nhạc 2 câu 1, họa lại tiết nhạc 1 câu 1 ở cao độ cao hơn một quãng 2T.

### **Tiểu kết**

Nhạc sĩ Phú Quang là một trong những gương mặt nổi bật ở lĩnh vực nhạc nhẹ thế kỉ trước. Những thủ pháp kỹ thuật, kỹ xảo sáng tác mà nhạc sĩ Phú Quang có được chủ yếu từ con đường tự học, dựa vào những năm tháng ông học tại Nhạc viện Hà Nội khoa Lý luận - sáng tác - chỉ huy được sử dụng chủ yếu là đề tài về tình yêu Hà Nội và tình yêu đôi lứa. Nội dung đề tài trong ca khúc của ông luôn gần gũi, thể hiện hơi thở cuộc sống và đáp ứng được tâm tư tình cảm của người nghe.

**Chương 3**  
**BIỆN PHÁP DẠY HỌC CA KHÚC**  
**VIẾT VỀ HÀ NỘI CỦA NHẠC SĨ PHÚ QUANG**

**3.1. Lựa chọn một số ca khúc viết về Hà Nội của Phú Quang vào chương trình**

**3.1.1. Căn cứ lựa chọn**

*3.1.1.1. Dựa vào chương trình môn Thanh nhạc*

Để SV được trang bị vốn tri thức chung về âm nhạc, việc dạy ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang sẽ giúp các em được tiếp cận những tác phẩm âm nhạc hay và có giá trị về nghệ thuật. Sau một quá trình học và luyện tập, ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang với lời ca và giai điệu đẹp sẽ giúp SV định hình tốt hơn, nâng cao hơn thẩm mỹ âm nhạc.

*3.1.1.2. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn*

Bên cạnh việc học tập để được trang bị những kỹ năng sư phạm với mục đích sau khi ra trường làm giáo viên âm nhạc ở các trường phổ thông, SV ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW còn hướng tới rèn luyện để nâng cao khả năng ca hát. Vì vậy, việc học ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang sẽ được ứng dụng rất nhiều trong công việc sau này.

*3.1.1.3. Căn cứ vào chất lượng nghệ thuật của các ca khúc*

Với đặc thù của trường nghệ thuật, GV cần có ý thức giáo dục và phát triển tư tưởng, năng lực thẩm mỹ cho SV ĐHSP Âm nhạc. Riêng mảng ca khúc Việt Nam, tác phẩm được lựa chọn phải đạt những tiêu chí nhất định về nghệ thuật. Chất lượng nghệ thuật trong ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang được xét trên một số tiêu chí như sau:

*Có nội dung mang tính giáo dục*

*Có chất lượng nghệ thuật*

**3.1.2. Danh mục các ca khúc được lựa chọn**

Căn cứ vào những tiêu chí trên, chúng tôi dự kiến lựa chọn một số ca khúc Phú Quang đưa vào chương trình dạy học cho SV ĐHSP Âm nhạc, được áp dụng cho SV năm thứ hai, năm thứ ba và năm thứ tư. Ca khúc của Phú Quang hơi khó về kỹ thuật cũng như cách thể hiện, không nên chọn cho SV năm thứ nhất bởi đa số các em chưa được trang bị nhiều về kỹ thuật thanh nhạc và cách xử lý tác phẩm (trừ những em có giọng tốt). Ca khúc được lựa chọn cụ thể như sau:

Năm thứ hai:

- *Nỗi nhớ mùa đông*
- *Hà Nội và em khi thu chớm đông sang*
- *Mơ về nơi xa lắm*

Năm thứ ba:

- *Im lặng đêm Hà Nội*
- *Lãng đãng chiều đông Hà Nội*
- *Tôi muốn mang Hồ Gươm đi*

Năm thứ tư:

- *Chiều phủ Tây hồ*
- *Em ơi! Hà Nội phố*
- *Hà Nội ngày trở về*
- *Phố cũ của tôi*

### **3.2. Biện pháp rèn luyện một số kỹ thuật cơ bản**

#### **3.2.1. Hơi thở**

Khi hít hơi phải nhẹ nhàng nuốt không khí vào và không phát ra tiếng động. Cần cố gắng hít hơi nhanh bằng mũi và một phần nhỏ bằng miệng. Không nên lấy hơi hoàn toàn qua miệng mà lấy hơi chủ yếu qua mũi, bởi luồng không khí đi qua mũi được sưởi ấm sẽ bảo vệ tốt cho dây thanh.

Việc rèn luyện hơi thở cần được thực hiện cẩn thận và nghiêm túc ngay từ những tiết học đầu tiên. Biết lấy hơi, điều tiết hơi thở và vận dụng khi xử lý ca từ mới có thể đạt đến sự tinh tế khi thể hiện ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang. Đó là một trong những nội dung cần đạt khi dạy SV sự phạm âm nhạc tại trường Đại học SPNT Trung ương giai đoạn hiện nay.

#### **3.2.2. Khẩu hình**

Khẩu hình đúng sẽ giúp cho SV cảm thấy thoải mái khi phát âm, tiếng hát phát ra sẽ thoải mái. Khi nâng “hàm ếch” mềm, treo cao lưỡi gà, cần có cảm giác như “ngáp”.

Một trong những yếu tố ảnh hưởng đến phát âm chính là môi. Dù nhếch môi hở hàm hay tròn môi vẫn cần lưu ý môi phải mềm mại, linh hoạt để bật được phụ âm và nhả chữ rõ ràng, nhất là đối với những bài hát tốc độ nhanh.

#### **3.2.3. Kỹ thuật legato**

Legato là hát liền tiếng hay liền giọng, là kỹ thuật cơ bản của thanh nhạc, được luyện tập đầu tiên trong giờ học hát. Kỹ thuật legato không chỉ phù hợp với các bài có giai điệu trữ tình, êm ái, uyển chuyển mà dù hát thể loại nào (trữ tình, vui hoạt, kịch tính hay

hành khúc...) đều cần phải luyện tập kỹ thuật hát liền tiếng để rèn luyện âm thanh cho đẹp, phát triển giọng hát.

#### **3.2.4. Kỹ thuật staccato**

Staccato là cách hát nảy tiếng, cũng là một trong những kỹ thuật quan trọng của thanh nhạc.

Với kỹ thuật staccato, các âm sẽ được hát tách rời nhau và nảy, ngắt rất rõ nét, sau mỗi âm tựa như có các dấu lặng. SV luyện tập hát âm nảy không những sẽ mở được âm khu của giọng hát, mà còn rèn luyện được khả năng hát linh hoạt, gọn, sửa được tật sai lệch về âm sắc như hát sâu, gằn cổ.

Các phẩm của nhạc sĩ Phú Quang rất ít khi sử dụng kỹ thuật hát staccato, nhưng SV vẫn cần luyện tập kỹ thuật này để có được âm vực và âm thanh tốt hơn, hỗ trợ cho cách hát nhấn âm, bật âm. Khi hát buông lỏng hàm dưới, không chúm môi; môi trên hơi nhếch lên để hở hàm răng như khi cười. Khi luyện kỹ thuật staccato, hơi thở cần được nén và đẩy nhẹ nhàng, không bật hơi theo từng nốt nhưng phải rõ ràng, gọn tiếng.

#### **3.2.5. Kỹ thuật nonlegato**

Nonlegato là kỹ thuật hát không liền tiếng, nhằm biểu hiện âm thanh rõ ràng và đảm bảo kí hiệu trường độ. Khi hát legato thường phải quyện, miết âm thì khi hát non legato không cần thực hiện như vậy. Khi thực hiện kỹ thuật nonlegato, không ngân từ âm nọ sang âm kia như hát liền tiếng, nhưng cũng không nảy như hát staccato. Cần phải bật âm thanh dứt khoát, gọn nhưng vẫn đảm bảo trường độ như khi hát liền tiếng. Luyện tập kỹ thuật này sẽ giúp cho SV có một làn hơi đầy đặn, chắc chắn, linh hoạt với trường độ của từng âm.

#### **3.2.6. Luyện, láy (trillo)**

Rèn luyện kỹ thuật hát luyến sẽ hạn chế, khắc phục tật hát giọng cổ, cứng cầm, cứng hàm, và cả việc hát ở âm khu cao của giọng, đồng thời hỗ trợ giọng hát phát triển tốt, nhẹ nhàng, trong sáng. Chính vì đặc điểm này của hát luyến nên những SV có giọng trầm sẽ gặp khó khăn hơn những SV có giọng cao. Trong quá trình giảng dạy, GV cần phải quan tâm chú ý đến chất giọng của từng SV và có phương pháp luyện tập đúng đắn, khoa học và phù hợp.

#### **3.2.7. Xử lí cường độ hát to dần, hát nhỏ dần**

Đây là hai kỹ thuật quan trọng đối với quá trình rèn luyện giọng hát. Trong một bài hát, cách xử lí sắc thái tình cảm phụ thuộc rất nhiều vào sự thay đổi to nhỏ, mạnh nhẹ của một nốt nhạc hay một

câu nhạc. Những sắc thái cường độ to nhỏ này được ghi bằng những kí hiệu chữ viết tắt: forté (mạnh, to), piano (yếu, nhỏ), crescendo (to/mạnh dần), decrescendo (nhỏ/nhẹ dần)... Hai kỹ thuật kể trên đều phải thực hiện trên một nốt nhạc hay câu nhạc một cách liên tục, không bị ngắt quãng hay gãy âm thanh, không thay đổi vị trí cộng minh của âm thanh.

Kỹ thuật hát to dần hay nhỏ dần là cách hát âm thanh đều đặn, liên tục, không bị gãy, không ngắt quãng, không thay đổi vị trí của âm thanh. Phải rèn luyện kỹ thuật hát này bởi vì trong bất kỳ một tác phẩm âm nhạc nào thì tình cảm mà tác phẩm truyền tải sẽ được thể hiện bằng sắc thái trong đó là sự thay đổi âm lượng to nhỏ, cường độ mạnh, nhẹ.

### **3.2.8. Phát âm, nhả chữ**

Có rất nhiều yếu tố liên quan đến thành công của một giọng hát hay, trong đó ngoài những vấn đề về âm thanh thì phải kể đến kỹ thuật phát âm nhả chữ. Mỗi ngôn ngữ khác nhau có quy luật phát âm khác nhau. Ở đây, với tiếng Việt là thứ ngôn ngữ đơn âm với những dấu (thanh) khác biệt rõ rệt. Vì vậy, thuật ngữ “tròn vành, rõ chữ” cũng chính là những yêu cầu cơ bản để người nghe có thể hiểu, cảm và thấy được cái hay, cái đẹp của nội dung của ca khúc.

Tiếng Việt có nguyên âm đơn: *a, ă, â, o, ô, ơ, i, e, ê, u, y* và nhiều nguyên âm đôi như *ia, ua, ôi, oi, uê...* và cả những nguyên âm ba như *oai, uây, ươi...* Vị trí và độ mở của nguyên âm quyết định độ vang của tiếng nói và giọng hát.

Tác giả Trần Ngọc Lan trong cuốn *Phương pháp hát tốt Tiếng Việt*

Việc hát các ca khúc nên được luyện tập bằng cách đọc kỹ từng từ lời bài hát, sửa ngay từ lúc phát âm để khi áp dụng cùng với các kỹ thuật thanh nhạc.

## **3.3. Thực hành dạy một số ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang**

Ở các nội dung trên của chương 2, luận văn đi sâu vào từng kỹ thuật và lấy dẫn chứng ở nhiều ca khúc của Phú Quang. Dưới đây, chúng tôi chọn hai bài *Em ơi! Hà Nội phố* và *Hà Nội* ngày trở về để phân tích một cách có hệ thống hơn, đầy đủ hơn và để minh chứng cho việc luyện tập các kỹ thuật thanh nhạc được thể hiện trọn vẹn trong một ca khúc.

### **3.3.1. Ca khúc Em ơi! Hà Nội phố**

#### **3.3.1.1. Tìm hiểu và giới thiệu ca khúc Em ơi! Hà Nội phố**

*Em ơi! Hà Nội phố*, là ca khúc được nhạc sĩ Phú Quang phổ nhạc phỏng theo thơ của Phan Vũ. Đây là một trong những nhạc phẩm xuất sắc của ông viết về Hà Nội. Cả một bài thơ rất dài nhưng ông chỉ lựa một số câu để phổ nhạc. Có lẽ người nhạc sĩ với tuổi ấu thơ và trưởng thành đã quá gắn bó với Hà Nội, nên khi đọc bài thơ *Hà Nội phố*, ông đã có cảm xúc để phát triển thành một nhạc phẩm. Nhạc sĩ Phú Quang đã từng xúc động tâm sự: “Nổi nhớ về căn nhà tôi đã sống ở Hà Nội qua suốt thời ấu thơ mà mùa đông năm 72, khi những cành bàng trụi lá, thì cả một dãy phố, bao nhiêu con người trong đó có người bạn thân nhất của tôi cũng vĩnh viễn bị bom B52 chôn vùi.”

### *3.3.1.2. Vận dụng ng hơi thở thanh nhạc vào thể hệ n ca khúc Em ơi Hà Nội phố*

Để hát ca khúc *Em ơi Hà Nội phố*, GV cần hướng dẫn cách lấy hơi, hít hơi thở sâu, từ tốn nhẹ nhàng bằng cả miệng và mũi. GV cần phân tích và đánh dấu những chỗ cần lấy hơi. Thông thường đó là những điểm hết một motif, hết tiết, hết câu.

#### *3.3.1.3. Vận dụng kỹ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc Em ơi Hà Nội phố*

Để thể hiện bài hát này được thành công, GV cần xác định bài tập luyện thanh phù hợp với tính chất và nội dung ca khúc *Em ơi! Hà Nội phố*. Căn cứ vào tính chất, nội dung và sự phát triển giai điệu, cần sử dụng các mẫu luyện thanh hỗ trợ cho giọng hát là: kỹ thuật hát liền tiếng (*legato*), kỹ thuật hát không liền tiếng (*nonlegato*), kỹ thuật hát rung láy (*trillo*).

### *3.3.2. Ca khúc Hà Nội ngày trở về*

#### *3.3.2.1. Tìm hiểu và giới thiệu ca khúc Hà Nội ngày trở về*

Ca khúc *Hà Nội ngày trở về* được phổ thơ của nhà thơ Doãn Thanh Tùng. Đây là một trong những ca khúc để lại dấu ấn trong sự nghiệp sáng tác của nhạc sĩ Phú Quang.

Như một duyên phận, khi chạm đến những câu thơ của Doãn Thanh Tùng: *Vội vã trở về, vội vã ra đi/ Chẳng kịp nhận ra từng con phố/ Nhưng trong tôi vẫn bền đến thế...* đông như gặp chính mình ở đó, và những câu hát: *Vội vã trở về, vội vã ra đi/ Chẳng thể nào qua hết từng con phố...* đã nhen nhóm, hồi thúc ông hoàn thành ca khúc nổi tiếng này.

#### *3.3.2.2. Vận dụng hơi thở thanh nhạc vào thể hiện ca khúc Hà Nội ngày trở về*

Để vận dụng hơi thở hợp lý, trước tiên cần phân tích cấu trúc để nhận biết cơ cấu của các phần. Đó là cơ sở đầu tiên để người hát hình thành khái quát cách sử dụng hơi thở ngắn hay dài. Ca khúc *Hà Nội ngày trở về* có cấu trúc hình thức ba đoạn đơn phát triển với đoạn ba tái hiện rút gọn.

*3.3.2.3. Về n dự ng kỹ thuật thanh nhạc c vào thể hệ n ca khúc Hà Nội i ngày trở về*

*Kỹ thuật hát liền tiếng (legato)*

*Kỹ thuật hát không liền tiếng (nonlegato)*

*Kỹ thuật luyến*

*Hát có sắc thái*

### **3.4. Thực nghiệm sư phạm**

Việc tổ chức thực nghiệm được thực hiện nghiêm túc nhằm mục đích kiểm định tính khả thi và đánh giá kết quả của việc ứng dụng dạy học một số ca khúc về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang cho SV ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Đây là quy trình để đánh giá các biện pháp dạy học theo mục tiêu đã đề ra trong luận văn.

#### **3.4.1. Mục đích và nội dung thực nghiệm**

##### **3.4.1.1. Mục đích thực nghiệm**

Thực nghiệm những biện pháp dạy học ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang, nhằm kiểm tra lại các biện pháp đưa ra trong luận văn có tính khả thi và khoa học. Kết quả của thực nghiệm được đánh giá qua việc so sánh, đối chứng giữa nhóm thực nghiệm và nhóm không thực nghiệm, để khẳng định kết quả đạt được của luận văn.

##### **3.4.1.2. Nội dung thực nghiệm**

Hướng dẫn SV thực hiện ứng dụng những kỹ thuật thanh nhạc để thể hiện ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang theo nội dung nghiên cứu của luận văn qua nội dung: Dạy học ca khúc *Em ơi Hà Nội phố* và ca khúc *Hà Nội ngày trở về* của nhạc sĩ Phú Quang. Kết quả sau thực nghiệm sẽ nghiệm sẽ được các GV khoa Thanh nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW đánh giá.

##### **3.4.2. Đối tượng thực nghiệm và địa điểm thực nghiệm**

Để thực hiện, chúng tôi lựa chọn 4 SV có cùng loại giọng, cùng trình độ, đang học năm thứ 3, cụ thể:

Chúng tôi đã tiến hành dạy học trên 4 SV trong 4 tiết.

Nhóm 1 (thực nghiệm): Đặng Thị Thùy Dương và Trịnh Ngọc Sinh

Nhóm 2 (đôi chứng): Lê Thị Diệu Linh và Ngô Đức Lưu

Nhóm 1 được học và ứng dụng theo cách thức đã trình bày trong luận văn, được GV giới thiệu về tác giả, nội dung và đặc điểm của ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang. Ngoài những kỹ thuật mà SV được học, chúng tôi cũng đã hướng dẫn chi tiết việc vận dụng những kỹ thuật đó vào việc xử lý từng câu hát, từng đoạn nhạc và phát âm nhả chữ phù hợp với yêu cầu của ca khúc. Nhóm 2 theo cách dạy học bình thường.

GV thực hiện: Trần Tuấn Hòa

Địa điểm thực nghiệm: Phòng học thanh nhạc của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

### **3.4.3. Thời gian thực nghiệm**

Thời gian thực nghiệm được tiến học dạy học trên lớp là 4 tuần

#### **3.4.3.1. Nhóm 1 (thực nghiệm):**

\* SV Đặng Thị Thùy Dương: ca khúc *Em ơi Hà Nội phố*

#### **3.4.3.2. Nhóm 2 (đôi chứng):**

\* SV Lê Thị Diệu Linh: hát ca khúc *Em ơi Hà Nội phố*

### **3.4.4. Thời gian tiến hành và nội dung thực nghiệm**

#### **3.4.4.1. Nội dung thực nghiệm**

Thời gian thực nghiệm được chúng tôi thực hiện trong HKII của năm học 2018-2019 cho 4 SV, mỗi SV được thực học 4 tiết.

\* SV Đặng Thị Thùy Dương: ca khúc *Em ơi Hà Nội phố*

\* SV Trịnh Ngọc Sinh: ca khúc *Hà Nội ngày trở về*

### **3.4.5. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

#### **3.4.5.1. Tiêu chí đánh giá**

Thuộc lời ca và giai điệu bài hát, hát đúng cao độ, trường độ, vận dụng kỹ thuật chưa tốt, xử lý sắc thái tình cảm còn hạn chế (5-6 điểm).

Thuộc lời ca và giai điệu bài hát, hát đúng cao độ, trường độ, xử lý sắc thái tình cảm nhưng còn hạn chế về kỹ thuật ở các âm khu cao hoặc thấp (7-8 điểm).

Thuộc lời ca và giai điệu bài hát, hát đúng cao độ, trường độ, vận dụng kỹ thuật thanh nhạc tốt để xử lý sắc thái tình cảm của ca khúc, bắt đầu định hình phong cách biểu diễn (9-10 điểm).

#### **3.4.5.2. Kết quả đánh giá**

Trên cơ sở thống kê, biện pháp dạy học mà chúng tôi đã đưa ra mang lại hiệu quả tích cực hơn. Hai SV thực nghiệm thể hiện tốt ca khúc *Em ơi Hà Nội phố* và *Hà Nội ngày trở về*. Cụ thể là:



Các bước dạy học được GV thể hiện một cách logic, khoa học. Từ khâu giới thiệu, luyện thanh đến cách vỡ bài, xử lý sắc thái và hoàn thiện ca khúc. SV đã vận dụng tốt các kỹ thuật thanh nhạc, hơi thở ổn định, hát đúng ca độ, trường độ, đảm bảo đủ độ vang, rõ lời ca, bắt đầu có xử lý biểu cảm ca khúc và phong cách biểu diễn tự tin.

Hai SV đối chứng chưa thể hiện tốt tác phẩm, chỉ dừng lại ở mức độ hát đúng ca độ, trường độ, hơi thở ổn định. Tuy nhiên, do chưa nắm rõ tác phẩm, chưa có hiểu biết đầy đủ và sâu về ý nghĩa tác phẩm nên việc thể hiện còn hạn chế, chưa vận dụng các kỹ thuật thanh nhạc vào để xử lý tác phẩm để đảm bảo các tiêu chí về nghệ thuật.

### **Tiểu kết**

Đối với việc dạy học ca khúc về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang thì việc xác định rõ mục tiêu, mục đích, tính chất và đặc điểm của SV ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW là một việc thiết thực. Đây là định hướng để cung cấp kiến thức giúp cho sinh viên phát triển các kỹ thuật về thanh nhạc và khuyến khích, định hình kỹ năng biểu diễn cũng như ứng dụng vào thực tế dạy học cho các em.

Dạy học hát ca khúc viết về Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang, GV cần giúp cho SV có được kỹ thuật thanh nhạc cần thiết. Vì vậy, giảng viên phải nắm vững đặc điểm giọng hát, tâm sinh lý của SV, cũng như có hiểu biết sâu sắc về tiếng Việt. Trong quá trình dạy học, cần phân tích tìm hiểu kỹ về ca khúc cũng như nội dung ca từ, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm để có thể tác động lớn đến cách biểu đạt tình cảm của người hát đối với những ca khúc này.

Quá trình thực nghiệm sư phạm cũng khẳng định thêm tính hiệu quả của việc áp dụng đề xuất phương pháp dạy học thanh nhạc từ chùm ca khúc Hà Nội của nhạc sĩ Phú Quang, cũng phần nào là kết quả mà luận văn thu được. Chúng tôi nghĩ rằng đề xuất này phần nào có thể giúp cho nâng cao chất lượng dạy và học, bổ sung phong phú thêm cho chương trình và giáo trình dạy Thanh nhạc cho SV ĐHSP Âm nhạc Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

## KẾT LUẬN

Ca hát là một bộ môn nghệ thuật mang lại nhiều hứng thú, cũng rất đa dạng, phong phú về thể loại và cách thể hiện; và để hát hay thì không đơn giản. Nếu chỉ có giọng hát tốt thôi thì khó có thể trở thành ca sĩ chuyên nghiệp. Cần phải rèn luyện kỹ thuật thanh nhạc một cách cẩn thận và lâu dài, để từ đó vận dụng các kỹ thuật này xử lý ca khúc, mang được cảm xúc đến cho người nghe.

Để thể hiện hay trình diễn bất kì ca khúc nào đều phải lưu ý các kỹ thuật như: tư thế hát, hơi thở và các kỹ xảo cơ bản... Tư thế ca hát là yếu tố được chú ý đầu tiên khi dạy học hát, nhằm giải quyết hai vấn đề: thuận lợi cho âm thanh và đẹp mắt. Có được tư thế hát đúng, hợp lý sẽ giúp cho người hát có cảm giác thoải mái và dễ dàng tiếp thu và thực hiện tốt được các kỹ thuật thanh nhạc. Luyện tập hơi thở là một vấn đề rất quan trọng trong dạy học hát. Việc luyện tập hơi thở phải thường xuyên, kiên trì và không được nôn nóng, đối với mỗi SV đều phải chú ý đến các yếu tố sinh lý và các cách tiếp thu khác nhau để luyện tập được một hơi thở đầy. Ngoài ra, để hát tốt, sinh viên phải được luyện các kỹ thuật thanh nhạc như legato, non legato, staccato, luyện hát to - nhỏ... để vị trí âm thanh và hơi thở tốt, giọng hát đẹp, sáng, tròn.

Việc dạy học thanh nhạc cần dùng nhiều đến phương pháp hướng dẫn thực hành, cũng như lấy SV làm trung tâm. Mỗi SV có những đặc điểm về sinh lý, tính cách và năng lực khác nhau và mỗi giảng viên cần chuẩn bị những giáo án chung và riêng để áp dụng với từng đối tượng. Đây cũng chính là sự khác biệt của việc dạy học thanh nhạc với các bộ môn khác. Vừa giảng dạy vừa hướng dẫn luyện tập thực hành, thanh nhạc cần có nhiều thời gian ôn tập ở nhà nên từng SV cũng cần có ý thức tiếp thu sự hướng dẫn của giảng viên và rèn luyện bản thân mình để tiến tới sự hoàn thiện trong biểu diễn.

Trên cơ sở kế thừa phương pháp lý luận chung của các tài liệu về kỹ thuật thanh nhạc và từ kinh nghiệm thực tiễn của chúng tôi trong giảng dạy, những nghiên cứu của luận văn này là những chất lọc từ kinh nghiệm của bản thân qua thời gian dạy học và biểu diễn thực tế các ca khúc của nhạc sĩ Phú Quang.